

Bản án số: 38/2017/DS-ST

Ngày: 29/9/2017.

V/v: "T/c HĐ mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Doãn

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bé

2. Bà Phan Thị Bé Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Ngân** - Cán bộ Tòa án Nhân dân huyện Tam Nông tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2017/TLST- DS ngày 19 tháng 6 năm 2017 về việc “ ***Tranh chấp hợp đồng mua bán*** ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXX-DS, ngày 21 tháng 8 năm 2017. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Nguyễn Hữu T, sinh năm : 1966.

2. Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Đại diện theo ủy quyền của anh **Nguyễn Hữu T** chị **Nguyễn Thị Bích T**

- Bị đơn:

1. Nguyễn Minh T, sinh năm: 1972

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T trình bày :

Chúng tôi là chủ cửa hàng bán vật tư nông nghiệp "*Hữu T*" tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vào năm 2015 anh Nguyễn Minh T (10 T), vợ là Nguyễn Thị H đến cửa hàng chúng tôi mua phân bón, thuốc trừ sâu. Khi mua hai bên thỏa thuận hình thức thanh toán, là sau khi thu hoạch xong mùa vụ sẽ thanh toán tiền nhưng việc thỏa thuận này chỉ là thỏa thuận miệng với nhau chứ không có giấy tờ gì hết. Khi anh Minh T, chị H đến mua hàng thì chúng tôi chỉ ghi sổ và đưa cho anh Minh T một sổ nhưng hai bên không ký xác nhận. Đến ngày 29/01/2016 hai bên cộng sổ, tiền mua phân là 29.560.000đ, tiền mua thuốc là 21.997.000đ, nợ củ anh chị còn thiếu lại 14.420.000đ, tổng số tiền mà anh Minh T và chị H mua hàng của chúng tôi là 65.977.000đ anh T có làm biên nhận cho tôi. Từ đó đến nay anh Minh T chị H không thanh toán số tiền trên cho chúng tôi, mặc dù chúng tôi yêu cầu anh chị trả rất nhiều lần, anh chị cứ hẹn hết lần này đến lần khác và kéo dài cho đến nay. Vì thời gian đã lâu mà anh Minh T, chị H không trả số tiền trên cho chúng tôi, chúng tôi bị thiệt thòi rất nhiều nên chúng tôi yêu cầu anh Minh T và chị H trả lãi, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định. Thời gian tính từ ngày 29/01/2016 đến ngày 24/7/2017, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục như: Thông báo thụ lý số: 108/2017/TBTL.VA ngày 19/6/2017; Thông báo hòa giải lần 1 số: 79/TB-TA ngày 06/7/2017; Thông báo hòa giải lần II số: 90/TB-TA ngày 24/7/2017; Thông báo về việc yêu cầu đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án số: 62/TB-TA ngày 24/7/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXX-DS ngày 21/8/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2017/QĐST-DS ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhưng anh Minh T và chị H không có ý kiến trình bày của mình và cũng đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị H địa chỉ tại ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Hữu T, chị Nguyễn Thị Bích T khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị H trả số tiền do anh chị mua vật tư

nông nghiệp chưa trả. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán, được quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự.

- **Về xét xử vắng mặt::** Nguyên đơn; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, có mặt tại phiên Tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét việc tranh chấp hợp đồng mua bán giữa anh Nguyễn Hữu T, chị Nguyễn Thị Bích T với anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị H việc tranh chấp trên đã được Tòa án thụ lý giải quyết, lúc mua bán hai bên không làm hợp đồng, chỉ có biên nhận, danh sách mua hàng và hai bên hoàn toàn tự nguyện, đủ năng lực hành vi dân sự, không trái với đạo đức xã hội, hợp đồng trên là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ

Xét yêu cầu của anh Hữu T, chị T yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị H trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn tổng số nợ gốc là 65.977.000đ là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, xuất phát từ việc anh Minh T và chị H đến cửa hàng vật tư nông nghiệp của anh Hữu T, chị T mua vật tư nông nghiệp từ ngày 02/8/2015 đến ngày 02/10/2015, hai bên đã tính lại sổ và chốt sổ, anh Minh T, chị H thừa nhận số nợ trên bằng cách ký biên nhận, nhận nợ. Sau khi tính sổ xong anh chị không trả và kéo dài đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Bích T và là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị H phải chịu lãi của số tiền trên, theo mức lãi do Ngân hàng Nhà nước quy định là có cơ sở chấp nhận. Vì: xuất phát từ việc anh Minh T và chị H đến cửa hàng vật tư nông nghiệp của anh Hữu T, chị T mua vật tư nông nghiệp từ ngày 02/8/2015 đến ngày 02/10/2015 đến nay chưa thanh toán số tiền trên nên anh Minh T và chị H phải chịu lãi theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu về việc yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với bị đơn là phù hợp. Tiền lãi được tính cụ thể như sau:

- Tổng số tiền gốc là 65.977.000đ x 0,75% x 18 tháng = 8.907.000đ tiền lãi.
Tổng cộng vốn và lãi 74.884.000đ

Tại phiên tòa hôm nay anh Minh T, chị H đã được Tòa án niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh chị cố tình vắng mặt không tham dự phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ trong hồ sơ đã thu thập được để xét xử theo quy định.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của anh Hữu T, chị T được chấp nhận nên anh Minh T và chị H phải nộp án phí sơ thẩm dân sự.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 39; điểm đ, khoản 1, Điều 97, 186 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Điều 430, 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự

Điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hữu T, chị Nguyễn Thị Bích T đối với anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị H.

2. Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị H cùng có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Bích T số tiền mua vật tư nông nghiệp tổng cộng gốc và lãi là 74.884.000đ (Bảy mươi bốn triệu tám trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị H phải nộp số tiền **3.744.000đ** (Ba triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) án phí sơ thẩm dân sự.

- Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Bích T được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí mà anh chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông theo biên lai số: 09204, quyển số 185 ngày 19/6/2017

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Vắng mặt bị đơn. Báo cho đương sự có mặt được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA DS huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

